TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2019
V/v "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Dương Thị Tư;**

2/ Ông **Đỗ Thành Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 660/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị N**, sinh năm: 1969 (có mặt); địa chỉ: Số nhà a, ấp H, xã T, huyện HT, tỉnh TN.

- *Bị đơn:* Chị **Lưu Thị Kim H** (tên thường gọi: **H'**), sinh năm 1978 (có mặt); địa chỉ: Số a, tổ b, ấp A, xã T, huyện HT, tỉnh TN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Cao Tấn H**, sinh năm 1978 (có mặt); địa chỉ: Số a, tổ b, ấp A, xã T, huyện HT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2018 của nguyên đơn – Chị Võ Thị N, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nga trình bày:

Chị N không có bà con họ hàng với chị H chỉ biết mẹ của chị H do ở gần nhà. Chị là chủ hụi, chị H là hụi viên, chị H trực tiếp tham gia góp hụi, chồng chị H là anh Cao Tấn H biết chị H tham gia góp hụi của chị, những lần chị góp hụi đều gặp anh H. Chị H tham gia góp hụi của chị cụ thể như sau:

1/ Ngày mở hụi 06/5/2014 (al) tức là ngày 03/6/2014 (dl), ngày mãn hụi 06/3/2017(al) tức là ngày 02/4/2017 (dl), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, hụi gồm có 36 hụi viên, hụi tháng khui 01 lần, chị H tham gia 02 phần; chị H hốt 01 phần lần thứ nhất là vào ngày 06/10/2014 (al) tức là ngày 27/11/2014 (dl), số tiền hốt được 24.350.000 đồng, đóng được 28 lần thì ngưng, còn lại số tiền chị H phải đóng tiếp 08 lần là 8.000.000 đồng; chị H hốt tiếp 01 phần vào ngày 06/12/2014 (al) tức là ngày 25/01/2015 (dl), số tiền hốt được 25.590.000 đồng, đóng được 28 lần thì ngưng, còn lại số tiền chị H phải đóng tiếp 08 lần là 8.000.000 đồng, tổng cộng chị H còn nợ lại chị N của 02 phần hụi này là 16.000.000 đồng, chị H ở vị trị thứ tự số 8, số 9 ghi tên H' là tên thường gọi của chị H.

2/ Ngày mở hụi 18/10/2014 (al) tức là ngày 09/12/2014 (dl), ngày mãn hụi 18/9/2017 (al) tức là ngày 06/11/2017 (dl), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, hụi gồm có 37 hụi viên, hụi tháng khui 01 lần, chị H tham gia 01 phần; chị H hốt vào ngày 18/12/2014 (al) tức là ngày 06/02/2015 (dl), số tiền hốt được 23.600.000 đồng, đóng được 22 lần thì ngưng, còn lại số tiền chị H phải đóng tiếp 15 lần là 15.000.000 đồng, chị H ở vị trị thứ tự số 20, ghi tên H' là tên thường gọi của chị H.

3/ Ngày mở hụi 15/3/2015 (al) tức là ngày 03/5/2015 (dl), ngày mãn hụi 15/01/2017 (al) tức là ngày 11/02/2017 (dl), hụi mệnh giá 2.000.000 đồng, hụi gồm có 34 hụi viên, hụi tháng khui 01 lần, chị H tham gia 01 phần; chị H hốt vào ngày 15/6/2015 (al) tức là ngày 30/7/2015 (dl), số tiền hốt được 44.000.000 đồng, đóng được 17 lần thì ngưng, còn lại số tiền chị H phải đóng tiếp 17 lần là 34.000.000 đồng, chị H ở vị trị thứ tự số 2, ghi tên H' là tên thường gọi của chị H.

4/ Ngày mở hụi 19/3/2015 (al) tức là ngày 07/5/2015 (dl), ngày mãn hụi 19/02/2018 (al) tức là ngày 04/4/2018 (dl), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, hụi gồm có 37 hụi viên, tháng khui 01 lần, chị H vô 01 phần; chị H hốt vào ngày 19/4/2015 (al) tức là ngày 05/6/2015 (dl), số tiền hốt được 23.250.000 đồng, đóng được 18 lần thì ngưng, còn lại số tiền chị H phải đóng tiếp 19 lần là 19.000.000 đồng, chị H ở vị trị thứ tự số 01, ghi tên H' là tên thường gọi của chị H.

5/ Ngày mở hụi 04/6/2015 (al) tức là ngày 19/7/2015 (dl), ngày mãn hụi 04/7/2018 (al) tức là ngày 14/8/2018 (dl), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng, hụi gồm có 39 hụi viên, hụi tháng khui 01 lần, chị H tham gia 02 phần; chị H hốt 01 phần vào ngày 04/8/2015 (al) tức là ngày 16/9/2015(dl) số tiền hốt được 25.620.000 đồng, đóng được 14 lần thì ngưng, còn lại số tiền chị H phải đóng tiếp 25 lần là 25.000.000 đồng; chị H hốt tiếp 01 phần nữa vào ngày 04/10/2015 (al) tức là ngày 15/11/2015 (dl) số tiền hốt được 25.600.000 đồng, đóng được 14 lần thì ngưng, còn lại số tiền chị H phải đóng tiếp 25 lần là 25.000.000 đồng, tổng cộng chị H còn nợ lại chị N của 02 phần hụi này là 50.000.000 đồng, chị H ở vị trị thứ tự số 31, 32, ghi tên H' là tên thường gọi của chị H.

Tổng cộng số tiền chị H phải góp lại tiền hụi cho chị đến ngày mãn hụi nêu trên là 134.000.000 đồng và cộng thêm số tiền chị H còn thiếu 02 tháng (tháng 6 và tháng 7 năm 2016) là 2.220.000 đồng. Như vậy, số tiền chị H còn nợ là 136.220.000 đồng.

Những lần chị H hốt hụi, chị giao tiền cho chị H, chị có làm giấy giao tiền cho chị H nhưng không cho chị H ký tên, có thỏa thuận với nhau còn lại bao nhiêu phần là chị H phải đóng tiếp tới ngày mãn hụi bởi vì chị có giao danh sách hụi cho chị H. Số tiền nợ hụi chị H còn phải đóng lại tiếp cho chị là 136.220.000 đồng, chị H đóng lại tiền hụi nhiều lần từ tháng 8 năm 2016 đến tháng 02 năm 2018 được tổng số tiền là 15.200.000 đồng, sau đó vào thời gian tháng 3 năm 2018 trừ lại số tiền 136.220.000 đồng thì giữa

chị N và chị H thỏa thuận thống nhất số tiền nợ hụi là 121.020.000 đồng, tiếp tục từ ngày 20/3/2018 (al) tức là ngày 05/5/2018 (dl) đến ngày 07/10/2018 (al) tức là ngày 13/11/2018 (dl) chị H trả được 11 lần là 11.000.000 đồng, những lần trả góp tiền hụi 11.000.000 đồng này chị H đều có ký tên vào sổ nợ của chị, hụi của chị vẫn còn lưu thông đến ngày mãn hụi, chưa bị vỡ hụi và chị cũng đã góp thay cho chị H tất cả những phần hụi mà chị H đã hốt.

Chị N khởi kiện số tiền nợ hụi 110.020.000 đồng, chị đồng ý giảm tiền nợ cho chị H 10.020.000 đồng, nay chị N yêu cầu vợ chồng chị H, anh H trả số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng, trả một lần hết số nợ, không yêu cầu chị H và anh H trả tiền lãi.

Tại Bản tự khai, các Biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, bị đơn – chị Lưu Thị Kim H (tên thường gọi:H') trình bày:

Chị và anh Cao Tấn H là vợ chồng, chị và anh H quen biết chị N qua việc góp hụi, không có bà con họ hàng. Chị và anh H sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 1998 tại UBND xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, hiện tại vợ chồng vẫn còn sống chung. Chị không nhớ tham gia hụi của chị N khi nào, do chị N ghi vào sổ hụi chị N không có giao cho chị nên chị không nhớ cụ thể như thế nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị có xác định là chị tham gia có 04 lần ngày mở hụi: 1/Ngày mở hụi 06/5/2014 (al) tức là ngày 03/6/2014 (dl), ngày mãn hụi 06/3/2017(al) tức là ngày 02/4/2017 (dl), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng; 2/ Ngày mở hụi 18/10/2014 (al) tức là ngày 09/12/2014 (dl), ngày mãn hụi 18/9/2017 (al) tức là ngày 06/11/2017 (dl), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng; 3/ Ngày mở hụi 15/3/2015 (al) tức là ngày 03/5/2015 (dl), ngày mãn hụi 15/01/2017 (al) tức là ngày 11/02/2017 (dl), hụi mệnh giá 2.000.000 đồng; 4/ Ngày mở hụi 19/3/2015 (al) tức là ngày 07/5/2015 (dl), ngày mãn hụi 19/02/2018 (al) tức là ngày 04/4/2018 (dl), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng; riêng ngày mở hụi 04/6/2015 (al) tức là ngày 19/7/2015 (dl), ngày mãn hụi 04/7/2018 (al) tức là ngày 14/8/2018 (dl), hụi mệnh giá 1.000.000 đồng là chị hoàn toàn không có tham gia.

Thể hiện trong danh sách hụi ghi tên H' là tên thường gọi của chị, tên H', H vẫn là tên của chị. Chị thỏa thuận lại số tiền nợ với chị N là 110.020.000 đồng, nhưng chị có trả dần cho chị N được hàng tháng 01 lần 2.000.000 đồng, đóng từ tháng 10/2017 (al) đến tháng 09/2018 (al), đóng được 11 lần là 22.000.000 đồng, nên số tiền nợ hụi còn lại chỉ là 88.020.000 đồng. Chị không có chứng cứ nào cung cấp cho Tòa án số tiền đã trả 22.000.000 đồng. Chị đồng ý cùng anh H trả số tiền nợ hụi 88.020.000 đồng cho chị N nhưng xin trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến hết số nợ 88.020.000 đồng.

Tại tòa hôm nay chị xác định lại là chị N trình bày 05 lần ngày mở hụi là chị có tham gia đủ 05 lần ngày mở hụi và chị cũng đã hốt hết không còn phần hụi nào chưa hốt, số tiền chị hốt hụi được là sử dụng vào việc trồng cây hành; vào tháng 3 năm 2018 giữa chị và chị N thống nhất số tiền nợ hụi mà chị còn phải trả cho chị N là 121.020.000 đồng, chị đã trả được 22.000.000 đồng, còn nợ lại chị N 99.020.000 đồng, theo như chị N đồng ý giảm số tiền nợ, chị N yêu cầu chị và anh H trả cho

chị N số tiền 100.000.000 đồng thì chị cũng đồng ý, nhưng xin trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến hết số nợ.

Tại Bản tự khai, các Biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Cao Tấn H trình bày:

Anh với chị Lưu Thị Kim H là vợ chồng, anh và chị H quan hệ với chị Võ Thị N quen biết qua việc góp hụi, không có bà con họ hàng. Anh và chị H vẫn sống chung vợ chồng cho đến nay, có đăng ký kết hôn năm 1998 tại UBND xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh không có tham gia góp hụi của chị N, vợ anh có tham gia hụi của chị N, không có lần nào anh đóng hụi thay cho vợ, mục đích vợ anh tham gia góp hụi của chị N anh không biết vợ anh sử dụng vào việc gì hết. Chị H tham gia góp hụi của chị N, anh vẫn biết nhưng không biết rõ cụ thể tham gia bao nhiêu phần và số tiền hụi bao nhiêu. Nay tại tòa, chị N khởi kiện anh có trách nhiệm cùng vợ anh trả số tiền nợ hụi còn lại 100.000.000 đồng, anh đồng ý cùng vợ là chị H có trách nhiệm trả số nợ cho chị N là 100.000.000 đồng nhưng xin trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến hết số nợ.

* ***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành***:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Thấy rằng, các đương sự đều thống nhất về số tiền nợ hụi là 100.000.000 đồng. Do đó, áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị N đối với chị Lưu Thị Kim H (tự là H'), anh Cao Tấn H về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", buộc chị Lưu Thị Kim H, anh Cao Tấn H có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị N số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); ghi nhận chị N không yêu cầu chị H, anh H trả tiền lãi. Về cách trả nợ chị H, anh H yêu cầu trả dần hết số nợ, việc này không xem xét được vì chị N không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[**1**] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án*:*

Chị Lưu Thị Kim H và anh Cao Tấn H có nơi cư trú tại số a, tổ b, ấp A, xã T, huyện HT, tỉnh TN nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[**2**] Về nội dung vụ án*:*

Giữa chị N và chị H có giao dịch góp hụi từ năm 2014, 2015, chị N là chủ hụi, chị H là hụi viên, chị H có tham gia góp hụi của chị N tổng cộng 05 lần ngày mở hụi, chị N và chị H thỏa thuận thống nhất thời gian mở hụi và số tiền nợ hụi là 121.020.000 đồng, chị H trả góp tiền hụi 11.000.000 đồng, hiện tại chị H còn nợ chị N là 110.020.000 đồng,

do chị H không thực hiện việc trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp. Đây là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" được quy định tại Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa hôm nay, ghi nhận các đương sự thỏa thuận như sau: Chị N khởi kiện yêu cầu chị H và anh H trả số tiền nợ hụi 110.020.000 đồng, chị đồng ý giảm tiền nợ 10.020.000 đồng nay chị N yêu cầu vợ chồng chị H, anh H trả số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng; Chị H, anh H đồng ý trả cho chị N số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, chị H và anh H có yêu cầu trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng cho đết hết số tiền nợ 100.000.000 đồng, việc này không xem xét được cho chị H, anh H vì chị N không đồng ý, chị N yêu cầu chị H, anh H trả một lần hết số nợ. Do đó, buộc chị H (tự là H'), anh H có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng là phù hợp; ghi nhận chị N không yêu cầu chị H, anh H trả tiền lãi.

[3] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Chị H, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị N về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc chị Lưu Thị Kim H (tự là H') và anh Cao Tấn H có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ghi nhận việc chị N không yêu cầu chị H, anh H trả tiền lãi.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H và anh H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị H và anh H còn phải trả cho chị N số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lưu Thị Kim H (tự là H') và anh Cao Tấn H phải chịu 5.000.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Võ Thị N số tiền 2.750.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012792 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho chị N, chị H, anh H biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG MỸ HUYỀN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **HỘI THẨM NHÂN DÂN**